TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày 21 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trương Thanh Hợi

2. Bà: Nguyễn Thị Huyền

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại Nhà văn hóa thôn N, xã Lâm X, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2017/HSST-QĐ ngày 07/9/2017, đối với bị cáo:

Dương Công D, sinh năm 1960; Nơi sinh và Nơi cư trú: Phố 1, xã Lâm X huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 7/10; Có vợ: Trịnh Thị L, sinh năm 1965; Con có 03 con lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1990; Con ông: Dương Công L (đã chết) và bà Bùi Thị T (đã chết); Tiền sự: Không; Tiền án: 02 (hai) Tiền án vào ngày 20/12/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 8 năm tù về tội: "Chiếm đoạt trái phép chất ma túy"; đến ngày 10/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Mường L xử phạt 8 năm tù về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị

bắt tạm giữ ngày từ 26/4/2017, tạm giam từ ngày 05/5/2017, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 26/4/2017, Dương Công D, sinh năm 1960, trú tại Phố 1, xã Lâm X, huyện B là đối tượng nghiện ma túy. Bị tổ công tác Công an huyện B và Công an xã Lâm X kiểm tra nhà ở, qua kiểm tra, khám xét phát hiện thu giữ tại chỗ giường D ngồi bên cạnh có 08 gói, ở dưới chiếu 01 gói tổng là 09 gói bên trong có chứa chất bột màu trắng, Dương Công D khai đó là Heroine. Công an huyện B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ toàn bộ tang vật cùng chiếc điện thoại Microsoft màu đen, số IMEI1: 356491067269309, số IMEI2: 356491607269317, đã qua sử dụng về trụ sở Công an huyện B để giải quyết.

Qua điều tra Dương Công D khai nhận tối ngày 25/4/2017 có một người đàn ông không quen biết đến nhà hỏi D có mua Heroine không, D đồng ý, qua thỏa thuận với người đàn ông đó xong thì D đã mua 01 gói Heroine với giá tiền là 2.000.000đ. Đến sáng ngày 26/4/2017 thì D lấy gói Heroine ra chia nhỏ ra thành nhiều gói, sau khi sử dụng xong thì D để 08 gói trên gường cạnh chỗ D ngồi còn 01 gói dưới chiếu gường nằm của D, tổng là 09 gói Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 1120/MT-PC54, ngày 28/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,362g, có Heroine.
- Các cục bột màu trắng của phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,104g, có Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản kết luận giám định số 1810/MT-PC54, ngày 09/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có hàm lượng Heroine là 44,07%.
- Mẫu M2 gửi giám định có hàm lượng Heroine là 44,75%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Dương Công D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 32/CT-VKS-MT, ngày 16/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Dương Công D về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Dương Công D phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ".

Áp dụng: Điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 41; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 76; khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH 14.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Từ 5 (năm) đến 7 (bẩy) năm tù giam. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định; Trả lại điện thoại di động cho bị cáo. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hiện nay bị cáo đang bị đau chân, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, sớm được về hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo Dương Công D, tối ngày 25/4/2017 đã mua của một người đàn ông không quen biết tại nhà 01 gói Heroine với giá tiền là 2.000.000đ. Đến sáng ngày 26/4/2017 thì D lấy ra chia nhỏ ra thành nhiều gói,

sau khi sử dụng xong thì D để 08 gói trên gường cạnh D ngồi, còn 01 gói thì cất dưới chiếu của gường D nằm, tổng là 09 gói Heroine. Tổng trọng lượng còn lại qua hai bản kết luận giám định là 0,206 g Heroine.

Ngày 10/3/2010 Dương Công D bị Tòa án nhân dân huyện Mường L tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS là Tái phạm; đến ngày 01/10/2015 thì chấp hành xong hình phạt; đến ngày 26/4/2017 thì phạm tội do cố ý, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 Bộ luật Hình sự năm 1999, coi là trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

P) *Tái phạm nguy hiểm.*

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Công D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Vụ án thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội rất lớn, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây tác hại nhiều mặt của đời sống xã hội. bị cáo có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Động cơ và mục đích của bị cáo là mua Heroine về để sử dụng riêng cá nhân vì bị cáo là người nghiện ma túy.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có; Về nhân thân bị cáo, chưa có tiền sự; có 02 tiền án nên cần phải xử phạt tù bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt. Nhưng khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì sau khi bị bắt và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai

báo; nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999;

So sánh quy định quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì mức phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm, cao hơn so với mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2016, của Quốc hội và hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khi xét xử vụ án hình sự thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và theo công văn hướng dẫn số 276/TANDTC–PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao nên cho bị cáo được hưởng mức khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự hiện hành. Bị cáo mua ma túy về tàng trữ mục đích là sử dụng cho bản thân, vì bị cáo là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Cơ quan quan điều tra đã thu giữ của bị cáo gồm: Toàn bộ gói niêm phong và 0,266g chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M1 và 0,060g chất bột màu trắng của phong bì kí hiệu M2 là các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được gián kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01(một) chiếc điện thoại Microsoft màu đen, số IMEI1: 356491067269309, số IMEI2: 356491607269317 đã qua sử dụng, xét thấy đây là vật chứng thu được không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Dương Công D.

Về nguồn gốc ma túy, Dương Công D khai mua của một người đàn ông đến nhà nhưng không quen biết nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[4] Về án phí: Bị cáo Dương Công D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Dương Công D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 2 Điều 49; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2016, của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Dương Công D 07 (bẩy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 26 tháng 4 năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ gói niêm phong và 0,266g chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M1 và 0,060g chất bột màu trắng của phong bì kí hiệu M2 là các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được gián kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 39 ngày 11/9/2017.

Trả lại cho bị cáo Dương Công D 01(một) chiếc điện thoại Microsoft màu đen, số IMEI1: 356491067269309, số IMEI2: 356491607269317 đã qua sử dụng. Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 34 ngày 22/8/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Dương Công D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2017.

Nơi nhận:
- Bị cáo Dương Công D;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Công an huyện B, Công an trại giam;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Vũ Đại Long